

MỘT VÀI ĐỊA DANH LỊCH SỬ, VĂN HÓA Ở KIÊN
ĐÀI, HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYỀN QUANG
SOME GEOGRAPHIC NAME OF HISTORICAL AND CULTURAL SITES IN KIEN DAI,
CHIAM HOA DISTRICT, TUYEN QUANG PROVINCE

ĐOÀN NGUYỄN THỊ NGUYỄN
(ThS; Giảng viên Tân Trào)

Abstract: Geographic names of historical and cultural sites in Kien Dai Chiem Hoa inextricably related with the historical life of people and lands have important positions in the war against France of the nation. Therefore, the understanding of the origin and significance of the sites has practical significance. Authors on the basis of understanding the origin, variation, variation of places to places in Kien Dai discussed the meaning of the initial capital.

Key words: geographic name; history; culture; Kien Dai; Chiem Hoa; Tuyen Quang.

1. Đ t v n đ

Gi a ngôn ngữ và văn hóa có m i quan h h u c . Đ a danh là m t b p h n c a ngôn ngữ, vì th , đ a danh mang trong mình b n ch t c a ngôn ngữ. M i đ a danh “nh nh ng đ ài k n i m b ng ngôn ngữ m t cách đ c đ áo, nó l u g i nh nh ng thông tin v v n hóa” [5]. Đ a danh ch a trong mình m t p h n văn hóa c a m i dân t c. Vì v y, khi tìm hi u v đ a danh s th y đ c s th hi n các p h ng di n văn hóa v t ch t và văn hóa tinh th n c a m t dân t c.

Chiêm Hoá là m t huy n vùng cao c a t n h Tuyền Quang, mang đ m nét đ c thù c a vùng núi phía B c Vi t Nam. Trong t i n trình l ch s dân t c, đây là đ a danh g n li n v i nh ng giá tr v n hóa, l ch s, và là n i Ch t t ch H Chí Minh và làm vi c trong nh ng năm tháng kháng chi n ch ng Pháp. Nh ng n i mà Bác H đã Chiêm Hóa h u h t là các đ a danh có ngu n g c t i ng dân t c thi u s nh tên g i m t th i: Đ i Man (t c huy n có nhi u dân t c ít ng i). Trong g i i h n bài báo, chúng tôi ch tìm hi u 2 đ a danh có ngu n g c t i ng dân t c thi u s thu c xã Kiên Đ ài.

2. N i dung

Kiên Đ ài thu c phía tây b c c a huy n Chiêm Hoá, cách trung tâm huy n kho ng 30 km. Kiên Đ ài có đ a hình núi non hi m tr , là n i giáp ranh gi a 2 t n h Tuyên Quang - B c K n. Trong kháng chi n ch ng Pháp (th i kì 1948-1951), Kiên Đ ài (huy n Chiêm Hóa) cùng v i Tân Trào (huy n S n D ng) đã tr thành trung tâm căn c đ a kháng chi n. Nh ng đ a danh l ch s i Kiên

Đ ài đã ghi đ u m t th i kì đ u tranh cách m ng đ y hi sinh, gian kh nh ng cũng vô cùng v vang c a cách m ng Vi t Nam. Trong 23 đ i m di tích i Kiên Đ ài có nh ng đ i m quan tr ng nh : N i và làm vi c c a Bác H và Bác Tôn i thôn Khun M ; bác Tr ng Chinh i thôn Khun Mi ng; bác Ph m Văn Đ ng i thôn B n Tai; bác Lê Văn L ng i thôn Nà Bó; Văn phòng Ch t t ch ph , Th t t ng ph i thôn Nà V ... Kiên Đ ài đã đ c B Văn hóa - Thông tin công nh n là di tích c p qu c gia ngày 19-1-2001. Ti p đó, ngày 01 tháng 09 năm 2012, Kiên Đ ài đ c đ n nh n danh hi u Anh hùng l c l ng vũ trang nhân dân.

Nh v y, nh ng đ a danh l ch s thu c Kiên Đ ài m i m i tr ng t i n cùng l ch s dân t c. Th nh ng, tên g i nh ng đ a danh này l i có nhi u v n đ đ t ra. D i đây, chúng tôi trình bày m t s v n đ v đ a danh l ch s y.

2.1. Đ a danh Khuôn M

Khuôn M là vùng đ t c a ng i Tày b n đ a cùng v i m t s dân t c ít ng i khác và sau này có thêm ng i Kinh lên khai hoang sinh s ng. Vì th , đ a danh Khuôn M có ngu n g c t i ng Tày. Đ a danh Khuôn M g n li n v i quá trình hình thành và t i n t i c a dòng h Qu ng i Chiêm Hóa t tr c th i Pháp thu c. Đây là ch đ th ng tr - th ti c a m t dòng h . V i chính sách cai tr c a Qu ng, trong kinh t nông nghi p c a vùng, chăn nuôi là ho t đ ng kinh t quan tr ng sau tr ng tr t. Lúc đó, chăn nuôi hoàn toàn mang tính t i nhiên (chăn th) v i m c đích dùng th t trong các

đồng nhả ma chay, cưỡi hời... hoặc các đồng ruộng, hời hè. Vì thế, họ quy định nhả vùng đất, khu ruộng riêng, phù hợp với điều kiện tự nhiên và thói quen của từng loài. Trong số các loài gia súc lớn, thì trâu được thả vào ruộng, không cần chặn, khi nào cần cày bừa hay bán mới vào ruộng tìm trâu đưa về nhà. Ngược lại, ngựa có bãi chăn riêng và thói quen được lừa vào cuội ngày để tiện phục vụ việc đi lại. Vì thế, họ Quy định mới quy định khu chăn ngựa riêng. Đó là một vùng gần giếng nước theo nguyên với nhả cánh đồng ruộng xung quanh có bãi ngàn. Khu chăn ngựa đó được nhân dân nơi đây gọi là Khuôn M.

Hiện nay, theo người dân bản địa, trong 2 từ “khuôn m”, yếu tố “khuôn” không có nghĩa mà chỉ có yếu tố “m” có nghĩa là con ngựa.

Tuy nhiên, theo một số tài liệu văn bản, hành chính của tỉnh Tuyên Quang thì địa danh này được ghi là Khun M [2]. “Khun” có nghĩa là chặn, “m” có nghĩa là ngựa. Khun M là nơi chặn ngựa.

Vậy tại sao Khun M lại được người dân bản địa gọi là Khuôn M?

Do thói quen phát âm, người Tày đã thêm, bớt các nguyên âm /u/, /o/, /j/... so với tiếng Việt. Ví dụ: “Xôi” phát âm thành “xôi”, “quân” phát âm thành “quên”, “nguyên” phát âm thành “nguen” và “khun” phát âm thành “khuôn”. Điều đó tạo thành thói quen phát âm của người Tày. Mặc dù yếu tố khuôn không có nghĩa nhưng cách phát âm lâu dần thành quen. Đến nay, cộng dân bản địa vẫn quen với tên Khuôn M.

Gần đây, tỉnh Tuyên Quang đặt lại tên theo đúng nghĩa của tiếng Tày là Khun M [2]. Tuy vậy, người dân vẫn gọi Khun M là Khuôn M.

Hơn nữa, đây lại là một địa danh lịch sử có liên quan một thiết với cuộc đời hoạt động của Bác Hồ (từ tháng 1 đến tháng 2 năm 1951) [6;47]. Vì vậy, người chủ trì và tham dự phiên họp trừ bỏ đi hời toàn

quốc lớn thì II của Đảng; chỉ từ phiên họp Hội đồng Chính phủ. Địa danh Khuôn M đi vào trang sử của Tuyên Quang nói riêng và của đất nước Việt Nam ghi dấu những hoạt động cách mạng của Bác Hồ. Địa điểm Khuôn M nằm trong khu di tích Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) xếp hạng là di tích quốc gia vào ngày 19 tháng 01 năm 2001. Nhân dân có niềm biết đến Khuôn M, Kiên Đài cũng vì những giá trị lịch sử của địa danh Khuôn M. Vì thế, Khun M sẽ trở thành địa danh xa lạ với người dân trong tỉnh và nhân dân cả nước.

Như vậy, địa danh Khun M vẫn nên để theo đúng tên ban đầu của nó là Khuôn M chứ không nên thay đổi của địa danh theo đúng ý nghĩa trong tiếng phổ thông. Tiếng Tày cũng như tiếng của các dân tộc thiểu số khác, ý nghĩa từ vựng của yếu tố nào đó không phải khi nào chúng ta cũng tìm được. Mặc dù yếu tố “Khuôn” là sai chính tả so với tiếng Việt và không đúng ý nghĩa so với Từ điển Tày - Việt. Quy luật của ngôn ngữ nói chung và địa danh nói riêng khá phức tạp và không giống các lĩnh vực khác: khi một yếu tố có sai khác so với chuẩn nhưng cũng được chấp nhận thì yếu tố sai đó vẫn được chấp nhận, thậm chí khi được chấp nhận theo chuẩn, họ vẫn không đồng ý. Khuôn M là một trong những trường hợp như thế.

2.2. Địa danh Bản Tai

Địa danh Bản Tai thuộc xã Kiên Đài là nơi di sản ra đời kỷ niệm ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam, ngày tháng năm Việt Minh - Liên Việt và ngày đoàn kết Việt - Miên - Lào vào sáng ngày 3-3-1952.

Tên gọi địa danh Bản Tai hiện nay vẫn chưa thống nhất. Trên Bản đồ [1] ghi là Bản Tát; trong các tài liệu khác ghi là Bản Tai [3;170]. Đây đều là 2 từ có trong tiếng Tày.

V nghĩa, “Tai” có nghĩa là đầu tiên, th nh; “Tát”: thác n c.

Theo ng i dân b n đ a thì đ a danh này là đ c g i là B n Tai. Đây là vùng đ t đ u tiên mà c dân ng i Tày sinh s ng t i Kiên Đài t th i tr c. Lúc đó dân còn th a, h t p trung ch y u t i khu v c B n Tai hi n nay. V sau, i Kiên Đài m i có thêm các thôn, b n khác. B n Tai đ c coi nh b n đ u tiên c a ng i Tày i Kiên Đài. Vì th, v c in trên b n đ hi n nay v i tên g i B n Tát ch là s nh m n.

Trong nh ng ngày kháng chi n ch ng Pháp, t i B n Tai, Ch t ch H Chí Minh đ và khai m c l k ni m Ngày thành l p Đ ng Lao đ ng Vi t Nam. Chi u cùng ngày, Ng i đ l k ni m Ngày th ng nh t Vi t Minh - Liên Vi t và ngày đoàn k t Vi t - Miên - Lào. Ch t ch H Chí Minh và Chính ph quy t đ nh l y ngày 3-3 làm ngày phát đ ng trong toàn qu c đ t thi đ a s n xu t, l p công, đ cao chi n sĩ trong năm 1952.

3. Trong su t chi u dài cu c kháng chi n ch ng Pháp, m nh đ t Chiêm Hóa là m t trong nh ng n i Ch t ch H Chí Minh đã , làm v c. Chiêm Hóa vinh đ là n i ghi đ u nhi u ho t đ ng c a Bác. Nh ng đ a danh y đã đi vào s sách và tr ng t n v i l ch s dân t c. Vì th, s nh m n hay v c đ i tên đ a danh theo đ ng ý nghĩa t đ i n t i ng Tày đã làm thay đ i tên g i c a các đ a danh l ch s. T hai đ a danh l ch s trên đây, chúng ta th y đ a danh l ch s nên đ theo đ ng tên g i ban đ u c a nó. Tên g i đó có th là sai

so v i t đ i n v m t t ng hay ng nghĩa, nh ng vì ng i dân b n đ a đã quen dùng sai nh th, nhân dân c n c đã quen v i đ a danh l ch s y thì cái sai y v n đ c c ng đ ng ch p nh n. Nhi u khi s thay đ i tên đ ng theo cách vi t trong t đ i n l i làm l m v i chính nh ng ng i dân sinh s ng t i đ a ph ng và ng i dân c n c.

TÀI LI U THAM KH O

1. B n đ hành chính t nh Tuyên Quang (2014), Nxb Tài Nguyên - Môi Tr ng và B n đ Vi t Nam.

2. B Tài nguyên và Môi Tr ng (2013), *Thông t ban hành Danh m c đ a danh dân c , s n văn, th y văn, kinh t - xã h i ph c v công tác thành l p b n đ t nh Tuyên Quang*, Thông t s 22/2013/TT- BTNMT.

3. Quan Văn Dũng (ch biên) (2009), *Tuyên Quang Th đô kháng chi n*, Nxb Văn hóa Dân t c.

4. H c vi n chính tr Qu c gia H Chí Minh Vi n H Chí Minh (2006), *H Chí Minh biên niên ti u s*, t p 5 (1946 -1950), Nxb Chính tr Qu c gia.

5. Hà Quang Năng (ch nhi m đ tài) (2009), *Đ a danh i Qu ng Nam*, Vi n T đ i n h c và Bách khoa th Vi t Nam - S Khoa h c và Công ngh t nh Qu ng Nam, HN - QN.

6. S Văn hoá Th thao và Du l ch Tuyên Quang (2010), *Di tích l ch s - L u ni m v Ch t ch H Chí Minh trên đ t Tuyên Quang*.